

Số: 38 /TTg-QHĐP
V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
tại Kỳ họp thứ 10, QH khóa XV

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng;
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Để triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và hiệu quả Nghị quyết số 263/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn và Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 về Kỳ họp thứ 10 của Quốc hội khóa XV (bản chụp kèm theo), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết nêu trên của Quốc hội, bảo đảm đồng bộ, toàn diện, chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ đề ra.

2. Yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 263/2025/QH15 và Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội, theo dõi sát diễn biến, dự báo tình hình trong nước và thế giới, có giải pháp chính sách phù hợp, sát thực tiễn, cụ thể, khả thi để khắc phục các tồn tại, hạn chế và tổ chức thực hiện quyết liệt, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để sớm triển khai thực hiện các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua; báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện.

3. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai và có giải pháp chính sách phù hợp để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 263/2025/QH15 và Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

4. Yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm triển khai thực hiện một số nội dung sau:

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 263/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn, trong đó xác định rõ lộ trình cụ thể, xác định rõ mốc thời gian và định lượng các chỉ tiêu, công việc cần thực hiện;

b) Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 263/2025/QH15 tại các Kỳ họp sau theo đúng yêu cầu của Quốc hội (trong đó cần nêu rõ các nội dung liên quan đến chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong từng lĩnh vực).

(Phân công cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

5. Giao Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động nắm bắt tình hình và đôn đốc các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội để tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo kịp thời./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của QH;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Trợ lý, Thư ký TTgCP, các PTTgCP;
- các Vụ: KGVX, CN, NN, KTTH, V.I, PL, ĐMDN, TKBT, TH; Cục KSTTHC;
- Lưu: VT, QHĐP (02) 13



Phạm Minh Chính



Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT
TẠI KỶ HỌP THỨ 10, QUỐC HỘI KHÓA XV
(Ban hành kèm theo công văn số 38 /TTg-QHĐP ngày 09 tháng 01 năm 2026
của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
I. Nghị quyết số 265/2025/QH15 về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV						
1	Quy định hướng dẫn và ban hành danh mục các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án đáp ứng đủ điều kiện được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tháng 1/2026	Phó Chủ nhiệm Phạm Mạnh Cường	NN
2	Tổ chức phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Giai đoạn 2 của Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo thẩm quyền mà không phải báo cáo Quốc hội thông qua	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Tháng 4/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	CN
3	Hướng dẫn chi tiết quy định Cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam thành các dự án độc lập, nguồn vốn được bố trí từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; các địa phương, các chủ thể, cơ quan liên quan, cấp có thẩm quyền, tổ chức lập, quyết định đầu tư, thực	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	CN

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
	hiện các dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn và việc đầu tư các hạng mục liên quan đến nội dung này không phải lập chủ trương đầu tư					
4	Hướng dẫn thực hiện thống nhất trên cả nước đối với đường sắt địa phương, chính quyền địa phương cấp tỉnh được giữ lại 100% số tiền thu được từ khai thác quỹ đất khu vực TOD theo quy định tại khoản 3 Điều 25 của Luật Đường sắt số 95/2025/QH15	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tháng 1/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH
5	Điều chỉnh một số loại phụ cấp, mức lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội theo Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 của Bộ Chính trị	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH
6	Tổng kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù; nghiên cứu, thể chế hóa thành chính sách chung cho cả nước theo Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Quý I/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	QHĐP

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
7	Thực hiện các giải pháp để chấm dứt hoạt động của Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam như đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 69/TTr-CP ngày 08/12/2025	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quý I/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH

II. Nghị quyết số 263/2025/QH15 về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn

1. Lĩnh vực tài chính

1.1	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường chứng khoán; đa dạng hóa sản phẩm, tăng cung hàng hóa trên thị trường chứng khoán để khơi thông, tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho nền kinh tế.	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH
1.2	Ban hành quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH
1.3	Xây dựng quy định hướng dẫn tổ chức thị trường chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH
1.4	Có giải pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
	nghiệp nhà nước, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn nhà nước					
1.5	Hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu tài sản công chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tháng 12/2027	Phó Chủ nhiệm Phạm Mạnh Cường	KTTH

2. Lĩnh vực ngân hàng

2.1	Tổng kết việc thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Thông đốc NHNN	Quý I/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH
2.2	Sơ kết việc thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2020 - 2025 và đề ra định hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2026 - 2030	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Thông đốc NHNN	Tháng 1/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH
2.3	Khẩn trương nghiên cứu, có giải pháp thực hiện theo lộ trình phù hợp về việc thành lập Sàn giao dịch vàng.	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Thông đốc NHNN	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH

3. Lĩnh vực công thương

3.1	Phấn đấu hoàn thành cấp điện cho toàn bộ hộ dân	Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Trong năm 2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	CN
3.2	Đưa vào vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh	Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	CN

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
3.3	Khẩn trương hoàn thiện, bổ sung dự án Luật Công nghiệp trọng điểm vào chương trình lập pháp	Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quý I/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	CN
3.4	Hoàn thành việc xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam.	Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quý I/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	KTTH

4. Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

4.1	Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành nông nghiệp đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ trưởng Bộ NNMT	Tháng 6/2026	Phó Chủ nhiệm Phạm Mạnh Cường	NN
4.2	Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đóng tàu vỏ thép	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ trưởng Bộ NNMT	Tháng 2/2026	Phó Chủ nhiệm Phạm Mạnh Cường	NN

5. Lĩnh vực xây dựng

5.1	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật Quản lý phát triển đô thị đưa vào chương trình lập pháp giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Quý I/2027	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	CN
-----	---	---	-----------------------	------------	------------------------------	----

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
5.2	Hoàn thành phê duyệt Quy hoạch thành phố Cần Thơ; quy hoạch đô thị và nông thôn; rà soát, hoàn thiện quy hoạch các thành phố khác theo quy định	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Tháng 6/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	CN
5.3	Ban hành đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn cốt lõi về xây dựng	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Quý II/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	CN
5.4	Ban hành tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, hướng dẫn sử dụng cát biển làm vật liệu xây dựng đường bộ, bảo đảm an toàn, hiệu quả, bền vững môi trường	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	CN
5.5	Ban hành Nghị định quy định chi tiết về việc tháo gỡ vướng mắc của dự án BOT giao thông	Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	CN

6. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

6.1	Nghiên cứu, xây dựng Luật về hoạt động nghệ thuật	Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ trưởng Bộ VHTTDL	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KGVS
6.2	Sửa đổi chế độ đãi ngộ, phụ cấp, bồi dưỡng đối với đội ngũ văn nghệ sĩ, diễn viên tham gia hoạt động các loại hình nghệ thuật truyền thống	Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ trưởng Bộ VHTTDL	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KGVS
6.3	Tổng kết, sửa đổi Luật Du lịch phù hợp với tình hình thực tiễn	Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ trưởng Bộ VHTTDL	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KGVS

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
6.4	Nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp hệ thống báo chí, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả	Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KG-VX
6.5	Rà soát, đánh giá thực trạng các mạng xã hội tại Việt Nam, có chính sách thúc đẩy phát triển mạng xã hội trong nước	Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KG-VX
6.6	Giải quyết triệt để tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp	Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KG-VX

7. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

7.1	Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về truy xuất nguồn gốc	Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng	Bộ trưởng Bộ KH-CN	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Phạm Mạnh Cường	KG-VX
7.2	Hoàn thành dứt điểm việc chuẩn hoá, xác thực thông tin thuê bao với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (trong đó bổ sung xác thực ảnh chân dung thuê bao)	Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng	Bộ trưởng Bộ Công an	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Phạm Mạnh Cường	Cục KSTTHC

8. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

8.1	Tổng kết, đánh giá toàn diện việc tổ chức kỳ thi trong giai đoạn chuyển tiếp giữa hai chương trình giáo dục phổ thông (năm 2006 và năm 2018), định hướng lộ trình tổ chức kỳ thi phù hợp, thống nhất và ổn định	Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	Bộ trưởng Bộ GD-ĐT	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KG-VX
-----	---	--	-----------------------	--------------	--------------------------------	-------

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
8.2	Xây dựng và phê duyệt đề án phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2026 - 2035	Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	Bộ trưởng Bộ GDĐT	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KG VX
8.3	Sửa đổi, bổ sung các quy định về khung vị trí việc làm, định mức số người làm việc tối thiểu và lộ trình áp dụng tại các cơ sở giáo dục, phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù ở từng vùng, miền, địa phương	Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	Bộ trưởng Bộ GDĐT	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KG VX
8.4	Rà soát, sửa đổi chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trong đó mở rộng đối tượng được thụ hưởng và tích hợp các chính sách	Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	Bộ trưởng Bộ GDĐT	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KG VX

9. Lĩnh vực y tế

9.1	Ban hành quy định để giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19	Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	Bộ trưởng Bộ Y tế	Quý II/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KG VX
9.2	Sửa đổi toàn diện Luật Bảo hiểm y tế để giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế	Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	Bộ trưởng Bộ Y tế	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KG VX
9.3	Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; hỗ trợ, can thiệp kịp	Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	Bộ trưởng Bộ Y tế	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm	KG VX

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
	thời cho trẻ em bị xâm hại và hướng dẫn bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng				Đỗ Ngọc Huỳnh	
9.4	100% xã/phường có người làm công tác bảo vệ trẻ em và đường dây nóng hoạt động 24/7	Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố	Quý I/2027	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	KGVS

10. Lĩnh vực dân tộc

10.1	Nghiên cứu cơ chế huy động vốn phù hợp, mở rộng tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH
10.2	Tổ chức tổng kết việc thực hiện các chính sách dân tộc giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các chương trình, chính sách dân tộc trong giai đoạn 2026 - 2030	Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ trưởng Bộ DTTG	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	QHĐP

11. Lĩnh vực nội vụ

11.1	Đẩy nhanh lộ trình cải cách tiền lương và tiến tới trả lương theo vị trí việc làm gắn với kết quả đánh giá theo sản phẩm đầu ra	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH
11.2	Bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương chưa cân đối được ngân sách để các địa phương giải quyết chế độ	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Quý I/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
	phù hợp đối với số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dồi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính					
11.3	Bố trí nguồn lực để đầu tư xây dựng sản giao dịch việc làm trực tuyến quốc gia	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Mai Thị Thu Vân	KTTH
11.4	Khẩn trương rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp	Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Tháng 6/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	TCCV
11.5	Phê duyệt Đề án nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2025 - 2030	Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Tháng 6/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	TCCV
11.6	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng, thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động phù hợp với yêu cầu của tình hình mới	Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Tháng 6/2026	Phó Chủ nhiệm Nguyễn Sỹ Hiệp	KGVS

12. Lĩnh vực xây dựng pháp luật và thi hành án

12.1	Khẩn trương tổng kết việc thực hiện chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, đề xuất bổ sung các dự án cần thiết vào chương trình lập pháp năm 2026 và Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI. Khắc phục kịp thời và triệt để các hạn chế	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Quý I/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	PL
------	---	---	----------------------	------------	--------------------------------	----

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
	trong việc chậm ban hành văn bản quy định chi tiết					
13. Lĩnh vực thanh tra						
13.1	Khẩn trương rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp còn tồn đọng, nhất là các vụ việc có vướng mắc do có sự thay đổi của pháp luật về đất đai	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Tổng Thanh tra Chính phủ	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	Vụ I
13.2	Khẩn trương ban hành quy định về tiếp công dân trực tuyến	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Tổng Thanh tra Chính phủ	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	Vụ I
13.3	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý đơn	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Tổng Thanh tra Chính phủ	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	Vụ I
13.4	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, bảo đảm kết nối dữ liệu liên thông, đồng bộ trên phạm vi toàn quốc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Tổng Thanh tra Chính phủ	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Phạm Mạnh Cường	Vụ I
13.5	Ban hành Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại các Bộ, ngành trung ương	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Tổng Thanh tra Chính phủ	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	Vụ I

TT	Nội dung phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo	Bộ, cơ quan chủ trì	Thời hạn	Lãnh đạo VPCP theo dõi	Vụ thuộc VPCP theo dõi
13.6	Hoàn thành dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”	Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng	Tổng Thanh tra Chính phủ	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Phạm Mạnh Cường	Cục KSTTHC

14. Lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

14.1	Hoàn thành tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và ban hành Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2030	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Bộ trưởng Bộ Công an	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	NC
14.2	Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy phù hợp tình hình, quy mô phát triển kinh tế - xã hội	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Bộ trưởng Bộ Công an	Tháng 3/2026	Phó Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Huỳnh	NC

NGHỊ QUYẾT
Về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội
khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Báo cáo thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội và Báo cáo tổng hợp nội dung thẩm tra của Thường trực Ủy ban Dân nguyện và Giám sát về việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn, ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

1. Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước, trong bối cảnh kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính nhưng đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn, đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý, chỉ đạo điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa hoàn thành, chậm triển khai hoặc triển khai chưa hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu của Quốc hội, của cử tri và Nhân dân.

2. Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu, thời hạn trong các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn (trừ các nghị quyết, một số nội dung của các nghị quyết đã hết hiệu lực thi hành quy định tại mục 3 và phụ lục của Nghị quyết này), đồng thời, tập trung thực hiện hiệu quả các nội dung sau đây:

2.1. Lĩnh vực tài chính

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường chứng khoán; đa dạng hóa sản phẩm, tăng cung hàng hóa trên thị trường chứng khoán để khơi thông, tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho nền kinh tế. Ban hành quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; xây dựng quy định hướng dẫn tổ chức thị trường chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đánh giá toàn diện về thực trạng trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Trong năm 2026, có giải pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn nhà nước. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 12 năm 2027, hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu tài sản công chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2.2. Lĩnh vực ngân hàng

Tổng kết việc thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025. Sơ kết việc thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2020 - 2025 và đề ra định hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình tín dụng cho vay dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; Chương trình tín dụng cho vay người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở xã hội; Chương trình tín dụng đầu tư hạ tầng điện, giao thông, công nghệ chiến lược. Khẩn trương nghiên cứu, có giải pháp thực hiện theo lộ trình phù hợp về việc thành lập Sàn giao dịch vàng. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; nghiên cứu triển khai các mô hình, công nghệ thanh toán mới, thanh toán xuyên biên giới, bảo đảm an ninh, an toàn. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách về thanh toán, chuyển đổi số, kiến thức, kỹ năng quản lý tài chính cho người dân, nâng cao hiểu biết trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng một cách an toàn, hiệu quả.

2.3. Lĩnh vực công thương

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, cấp bách của ngành điện, than; kiểm tra, giám sát, thường xuyên theo dõi diễn biến nhu cầu điện và các yếu tố phát sinh, có giải pháp kịp thời, phù hợp, hiệu quả, bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2027, hoàn thành cấp điện cho toàn bộ hộ dân; đưa vào vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

Khẩn trương hoàn thiện, bổ sung dự án Luật Công nghiệp trọng điểm vào chương trình lập pháp. Đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, hoàn thiện các quy định về sản xuất, kinh doanh thuốc lá; về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động

thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm. Trong năm 2026, hoàn thành việc xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam.

2.4. Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành nông nghiệp đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy ở trung ương và địa phương. Tập trung xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai; hoàn thành Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai kết nối, đồng bộ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Chậm nhất trong quý I năm 2026, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đóng tàu vỏ thép.

Bổ trí đủ nguồn lực, đẩy nhanh việc sắp xếp, di dời, bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai, nhất là vùng bị lũ quét, sạt lở đất, bảo đảm sinh kế cho người dân. Kiểm tra, đôn đốc các địa phương giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp.

Tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ môi trường. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai đồng bộ hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Chú trọng xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải và khắc phục ô nhiễm, quản lý chất lượng môi trường không khí tại các đô thị lớn.

2.5. Lĩnh vực xây dựng

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật Quản lý phát triển đô thị đưa vào chương trình lập pháp giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong năm 2026, hoàn thành phê duyệt Quy hoạch thành phố Cần Thơ phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn; rà soát, hoàn thiện quy hoạch các thành phố khác theo quy định. Chậm nhất trong quý II năm 2026, ban hành đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn cốt lõi về xây dựng.

Nghiên cứu, có chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển và sử dụng vật liệu xanh, vật liệu tái chế nhằm tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu tác động môi trường. Trong năm 2026, ban hành tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, hướng dẫn sử dụng cát biển làm vật liệu xây dựng đường bộ, bảo đảm an toàn, hiệu quả, bền vững môi trường và Nghị định quy định chi tiết về việc tháo gỡ vướng mắc của dự án BOT giao thông.

2.6. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về lĩnh vực văn học, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; sớm nghiên cứu, xây dựng Luật về hoạt động nghệ thuật. Sửa đổi chế độ đãi ngộ, phụ cấp, bồi dưỡng đối với đội ngũ văn nghệ sĩ, diễn

viên tham gia hoạt động các loại hình nghệ thuật truyền thống. Bố trí nguồn lực và có cơ chế huy động hợp tác công tư trong đầu tư, nâng cấp, cải tạo và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Bổ sung một số chỉ tiêu cụ thể về phát triển thiết chế văn hóa, thể thao vào nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổng kết, sửa đổi Luật Du lịch phù hợp với tình hình thực tiễn; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp du lịch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy ngành du lịch phát triển.

Nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp hệ thống báo chí, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, đánh giá thực trạng các mạng xã hội tại Việt Nam, có chính sách thúc đẩy phát triển mạng xã hội trong nước. Trong năm 2026, giải quyết triệt để tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp.

2.7. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

Xây dựng danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số của ngành, lĩnh vực theo định hướng dùng chung, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Tiếp tục thúc đẩy việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; thực hiện xây dựng và cung cấp các dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả và tránh đầu tư trùng lặp; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về truy xuất nguồn gốc; có giải pháp thúc đẩy các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Hoàn thành dứt điểm việc chuẩn hoá, xác thực thông tin thuê bao với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (trong đó bổ sung xác thực ảnh chân dung thuê bao) trong năm 2026.

2.8. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 19/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tổng kết, đánh giá toàn diện việc tổ chức kỳ thi trong giai đoạn chuyển tiếp giữa hai chương trình giáo dục phổ thông (năm 2006 và năm 2018), định hướng lộ trình tổ chức kỳ thi phù hợp, thống nhất và ổn định trong các năm tiếp theo.

Chỉ đạo các địa phương thực hiện tuyển dụng hết số biên chế giáo viên được cấp có thẩm quyền giao, giải quyết triệt để tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

Xây dựng và phê duyệt đề án phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2026 - 2035. Sửa đổi, bổ sung các quy định về khung vị trí việc làm, định mức số người làm việc tối thiểu và lộ trình áp dụng tại các cơ sở giáo dục, phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù ở từng vùng, miền, địa phương. Rà soát, sửa đổi chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trong đó mở rộng đối tượng được thụ hưởng và tích hợp các chính sách để thống nhất triển khai thực hiện.

2.9. Lĩnh vực y tế

Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến y tế cơ sở, y tế dự phòng, đầu tư công, quản lý tài sản công trong lĩnh vực y tế. Chậm nhất đến quý II năm 2026, ban hành quy định để giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Sớm sửa đổi toàn diện Luật Bảo hiểm y tế để giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế. Phân bổ kịp thời, đủ vắcxin trong chương trình tiêm chủng mở rộng; tiếp tục nâng cao tỷ lệ tiêm chủng trong cả nước, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng có tỷ lệ tiêm chủng còn thấp.

Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; hỗ trợ, can thiệp kịp thời cho trẻ em bị xâm hại và hướng dẫn bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Trong năm 2027, 100% xã/phường có người làm công tác bảo vệ trẻ em và đường dây nóng hoạt động 24/7.

2.10. Lĩnh vực dân tộc

Tổ chức tổng kết việc thực hiện các chính sách dân tộc giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các chương trình, chính sách dân tộc trong giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm thống nhất, đồng bộ các chính sách giai đoạn 2021 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo. Hợp nhất các chương trình, chính sách đang thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi có liên quan, bảo đảm phù hợp thực tiễn, rõ địa bàn, đối tượng, tinh gọn, hiệu quả. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Nghiên cứu cơ chế huy động vốn phù hợp, mở rộng tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

2.11. Lĩnh vực nội vụ

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp; đẩy nhanh lộ trình cải cách tiền lương và tiến tới trả lương theo vị trí việc làm gắn với kết quả đánh giá theo sản phẩm đầu ra. Bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương chưa cân đối được ngân sách để các địa phương giải quyết chế độ phù hợp đối với số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Khẩn trương

phê duyệt Đề án nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2025 - 2030. Triển khai các giải pháp nhằm khắc phục khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả cho vay giải quyết việc làm qua Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn tín dụng ưu đãi khác; bố trí nguồn lực để đầu tư xây dựng sàn giao dịch việc làm trực tuyến quốc gia. Trong năm 2026, rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng, thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

2.12. Lĩnh vực xây dựng pháp luật và thi hành án

Khẩn trương tổng kết việc thực hiện chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, đề xuất bổ sung các dự án cần thiết vào chương trình lập pháp năm 2026 và Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI. Khắc phục kịp thời và triệt để các tồn tại, hạn chế trong việc chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, bảo đảm đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính.

2.13. Lĩnh vực thanh tra

Khẩn trương rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp còn tồn đọng, nhất là các vụ việc có vướng mắc do có sự thay đổi của pháp luật về đất đai. Khẩn trương ban hành quy định về tiếp công dân trực tuyến; tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm điều kiện triển khai hiệu quả việc tiếp công dân trực tuyến, nhất là tại cấp cơ sở. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, bảo đảm kết nối dữ liệu liên thông, đồng bộ trên phạm vi toàn quốc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Sớm hoàn thành dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”. Đẩy nhanh tiến độ thanh tra, tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, nhất là các kết luận thanh tra thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đưa vào theo dõi, chỉ đạo. Trong năm 2026, ban hành Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại các Bộ, ngành trung ương.

2.14. Lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật, đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hoàn thành tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và ban hành Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2030. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, ngăn chặn tội phạm ngay từ khi mới phát sinh. Tiếp tục tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại

tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, đặc biệt đối với tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm ma túy. Chú trọng bảo đảm an ninh, an toàn trường học, bệnh viện. Phối hợp đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm do người Việt Nam thực hiện ở nước ngoài, tội phạm do người nước ngoài thực hiện ở Việt Nam. Quan tâm đầu tư nguồn lực, trang bị phương tiện, xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ cho lực lượng Công an nói chung, nhất là lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự ở cơ sở. Đổi mới phương pháp và có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức, người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy phù hợp tình hình, quy mô phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ, giảm số vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; tăng cường kiểm tra, thanh tra, rà soát và xử lý dứt điểm các vi phạm. Triển khai tổng thể các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; kiên quyết xử lý vi phạm nồng độ cồn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2.15. Lĩnh vực Tòa án

Tiếp tục nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các loại vụ án, vụ việc; có giải pháp quyết liệt hơn nữa để nâng cao chất lượng giải quyết vụ án hành chính, giảm tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan, đáp ứng yêu cầu theo Nghị quyết của Quốc hội. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, tăng cường nhân lực, nhất là Thẩm phán cho các Tòa án nhân dân khu vực. Tăng cường bố trí nguồn lực cho các Tòa án nhân dân khu vực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có giải pháp xử lý trụ sở, tài sản công tại các Tòa án nhân dân theo quy định, nhất là đối với các trụ sở Tòa án nhân dân cấp huyện (trước đây), bảo đảm sử dụng kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

2.16. Lĩnh vực kiểm sát

Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác theo dõi, quản lý số liệu tạm đình chỉ để kịp thời yêu cầu phục hồi hoặc phục hồi giải quyết vụ việc, vụ án tạm đình chỉ theo quy định pháp luật; phối hợp xác định các vụ việc, vụ án sắp hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có đủ điều kiện giải quyết để xử lý theo đúng pháp luật; phối hợp xây dựng phần mềm liên thông giữa các cơ quan tiến hành tố tụng để quản lý nguồn tin về tội phạm và vụ án tạm đình chỉ. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng Quy chế phối hợp với Cơ quan điều tra, các cơ quan, đơn vị hữu quan trong công tác giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em phù hợp trong tình hình mới. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao trong việc chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là về gian lận, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Có giải pháp xử lý trụ sở,

tài sản công tại các Viện kiểm sát nhân dân theo quy định, nhất là đối với các trụ sở Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện (trước đây), bảo đảm sử dụng kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

2.17. Lĩnh vực kiểm toán

Khẩn trương tổng kết việc thi hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán nhà nước để đưa vào chương trình lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, bảo đảm phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và các quy định mới của Luật Ngân sách nhà nước. Tăng cường đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện dứt điểm các kết luận, kiến nghị kiểm toán.

3. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua:

(1) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

(2) Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị;

(3) Nghị quyết số 41/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV;

(4) Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

(5) Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV;

(6) Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

(7) Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn;

(8) Nghị quyết số 140/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia.

4. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối

cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, các cơ quan, tổ chức hữu quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết tại các Kỳ họp sau.

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát và vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 265/2025/QH15

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ Ngày 24/12/2025

Kính chuyển..... QH/P

NGHỊ QUYẾT

Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ kết quả Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV từ ngày 20 tháng 10 năm 2025 đến ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

1. Quốc hội đã thông qua 51 luật và 39 nghị quyết (danh mục kèm theo).

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan liên quan khẩn trương triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 10, bảo đảm kịp thời, nghiêm minh, nhất quán, hiệu lực, hiệu quả. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết, để các luật, nghị quyết được thi hành ngay khi có hiệu lực. Đồng thời, các cơ quan khẩn trương chuẩn bị các nội dung trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

2. Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân trong bối cảnh còn có nhiều khó khăn, thách thức đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chủ động phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt, hiệu quả trước những diễn biến mới của tình hình quốc tế, trong nước, đạt được nhiều kết quả quan trọng nổi bật, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2025.

Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tiếp tục theo dõi sát diễn biến, dự báo tình hình trong nước và thế giới, triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp, khắc phục các tồn tại, hạn chế, bất cập trong các lĩnh vực, phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm

vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; trong đó, tập trung triển khai có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Tổ chức thi hành hiệu quả Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đủ năng lực thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số;

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới, chính sách dân tộc, cải thiện và nâng cao hơn nữa đời sống Nhân dân; ưu tiên đầu tư cho các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo;

c) Có phương án giải quyết dứt điểm nợ đọng quyết toán và các vướng mắc khác trong thanh quyết toán các khoản chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, các khoản tồn đọng từ đợt phòng, chống dịch Covid-19 nhằm tháo gỡ khó khăn cho cơ sở khám, chữa bệnh và bảo đảm quyền lợi của người bệnh; có giải pháp căn cơ phòng, chống bạo lực, bảo vệ nhân viên y tế; nghiên cứu, sớm sửa đổi toàn diện Luật Bảo hiểm y tế;

d) Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm trường hợp sản xuất, buôn bán hàng giả, gây rối trật tự công cộng, trốn thuế, gây ô nhiễm môi trường, các hành vi lừa đảo, vi phạm pháp luật trên không gian mạng; chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại, lừa đảo, lợi dụng người chưa thành niên, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế trên không gian mạng; ngăn chặn, gỡ bỏ và xử phạt nghiêm minh, kịp thời việc phát tán các video clip, sản phẩm văn hóa trái thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, xu hướng bạo lực... trên các nền tảng mạng xã hội. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa và có giải pháp hiệu quả hơn nữa trong phòng, chống bạo lực học đường, bảo vệ nhà giáo, học sinh;

đ) Điều chỉnh một số loại phụ cấp, mức lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội theo Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 của Bộ Chính trị;

e) Đánh giá thực trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ lụt; rà soát, nghiên cứu các giải pháp tổng thể, toàn diện và bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu. Điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi, trong đó ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du. Tập trung chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp kịp thời, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và chủ động ứng phó với thiên tai, bão, lũ lụt; bảo đảm dự trữ chiến lược phục vụ phòng, chống thiên tai; khắc phục nhanh hậu quả, kịp thời hỗ trợ các địa phương, Nhân dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão, lũ lụt; tập trung sửa chữa các công trình hạ tầng, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho Nhân dân bị thiệt hại; có giải pháp tài chính phù hợp hỗ

trợ cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân khôi phục sản xuất, kinh doanh. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động xử lý, trường hợp vượt thẩm quyền hoặc vướng mắc do quy định của Quốc hội thì trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trong thời gian Quốc hội không họp.

3. *Về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật năm 2025*, Quốc hội ghi nhận, biểu dương Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, các cơ quan hữu quan đã nỗ lực, trách nhiệm đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, đề xuất nhiều chính sách mới ngay trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đáp ứng yêu cầu sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực cho phát triển đất nước.

Quốc hội yêu cầu các cơ quan phát huy các thành tựu đã đạt được, khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế, kịp thời xử lý những vấn đề mới phát sinh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có giải pháp quyết liệt hoàn thành đúng tiến độ Đề án Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI gắn với thể chế hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng; kịp thời cụ thể hóa và triển khai đồng bộ, có chất lượng trong Chương trình lập pháp hằng năm.

Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương sửa đổi Pháp lệnh về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện hợp nhất văn bản của chính quyền địa phương; ban hành Pháp lệnh về khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh trong năm 2026; tiếp tục rà soát, bổ sung các dự án luật, nghị quyết để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong năm 2026 và các năm tiếp theo. Các cơ quan tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, tập trung rà soát các luật về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền, kịp thời phát hiện và xử lý các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh do quy định pháp luật không còn phù hợp, có lộ trình thực hiện cụ thể để hoàn thành đúng thời hạn việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước, tháo gỡ điểm nghẽn cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; khẩn trương ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn công tác xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật.

4. *Về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*, Quốc hội ghi nhận và đánh giá cao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã đề ra và thực hiện nhiều kế hoạch, giải pháp đồng bộ, quyết liệt, qua đó đã thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Quốc hội yêu cầu các cơ quan tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án và các nghị quyết khác của Quốc hội. Tăng cường các giải pháp hữu hiệu để phòng, chống và đấu tranh có hiệu quả hơn đối với các loại tội phạm. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tập trung vào các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thu hồi tài sản tham nhũng. Tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng. Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội chủ trì, phối hợp với Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan triển khai tổng kết Nghị quyết số 96/2019/QH14, xây dựng Nghị quyết mới trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến tổ chức, hoạt động của các Tòa án, Viện kiểm sát sau sắp xếp; nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án hành chính; kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính bảo đảm chỉ tiêu, yêu cầu Quốc hội giao.

5. Quốc hội cơ bản tán thành các báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 về tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn, vay, trả nợ công. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phát huy kết quả đạt được, có giải pháp khắc phục hiệu quả những hạn chế, tồn tại để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về tài chính quốc gia, vay và trả nợ công, đầu tư công trung hạn trong giai đoạn 2026 - 2030.

Để bảo đảm mục tiêu tăng trưởng hai con số, việc dự kiến tăng các chỉ tiêu thu, chi, bội chi, nợ công như các báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội là thách thức lớn trong cân đối nguồn lực, điều hành tài chính, ngân sách nhà nước trong giai đoạn tới. Giao Chính phủ:

a) Tiếp tục nghiên cứu, có các giải pháp phù hợp, linh hoạt, chủ động kiến nghị điều chỉnh các chỉ tiêu về ngân sách nhà nước khi có biến động lớn để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; có biện pháp dự phòng rủi ro để bảo đảm an ninh, an toàn tài chính quốc gia; rà soát, tính toán lại cân đối trên cơ sở định hướng của Đảng về đổi mới mô hình phát triển với trọng tâm là xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng suất lao động và giảm sự phụ thuộc vào vốn. Xác định tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước hằng năm phù hợp với khả năng huy động vốn và giải ngân đầu tư công. Rà soát, đánh giá kỹ khả năng vay, khả năng trả nợ; nhận diện đầy đủ các rủi ro về vay nợ, rủi ro về tỷ giá, rủi ro cân đối nguồn trả nợ lãi và gốc khi đến hạn để có các giải pháp dự phòng phù hợp, đảm bảo an toàn nợ công; phân đầu bảo đảm nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ không vượt quá ngưỡng 25% tổng thu ngân sách nhà nước. Điều hành linh hoạt kỳ hạn, thời điểm phát hành trái phiếu Chính phủ để góp phần giảm chi

phí huy động vốn. Tiếp tục triển khai các giải pháp hiệu quả trong huy động nguồn vốn xã hội tham gia vào thực hiện các mục tiêu chiến lược của đất nước; mở rộng quy mô huy động vốn cho nền kinh tế thông qua thị trường vốn, thị trường chứng khoán, giảm phụ thuộc vào kênh tín dụng của ngân hàng thương mại nhằm đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho phát triển kinh tế, đồng thời, giảm áp lực huy động vốn từ ngân sách nhà nước;

b) Bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, phù hợp với Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 của quốc gia, Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và mục tiêu đầu tư. Khắc phục triệt để bất cập, hạn chế về quản lý vốn đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025. Bố trí vốn đầu tư tập trung, không dàn trải, ưu tiên đầu tư cho các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, các dự án đường bộ cao tốc; các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt kết nối quốc tế, đường sắt đô thị, các dự án trọng điểm các ngành, lĩnh vực, các dự án phòng, chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu; các dự án liên vùng, liên quốc gia, quốc tế, các dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

6. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, kịp thời kiến nghị kiểm toán, đặc biệt là việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật; xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân sai phạm trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Kiểm toán nhà nước và các cơ quan liên quan tăng cường chia sẻ dữ liệu, thông tin điện tử, bảo đảm kết nối, liên thông, tiết kiệm chi phí, thời gian.

7. Quốc hội tán thành với các nội dung cơ bản trong *Báo cáo Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV* của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương các cấp nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết và trả lời các đề xuất, kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tập trung giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo quy định, nhất là những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

Qua thảo luận ở hội trường về *kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV*, Quốc hội đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương trong việc giải quyết, trả lời khối lượng lớn các kiến nghị của cử tri; nhiều kiến nghị liên quan đến quyền lợi của người dân đã được các cơ quan có thẩm quyền nghiêm túc tiếp thu, xem xét và kịp thời giải quyết. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương tiếp tục quan tâm giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, của các vị đại biểu Quốc hội, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Báo cáo giám sát.

Quốc hội cơ bản tán thành *Báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội năm 2025*

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đánh giá cao việc tiếp tục xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thực hiện các mục tiêu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2026; kịp thời xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh, không để xảy ra khiếu kiện phức tạp, phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tiếp công dân định kỳ đúng quy định của Luật Tiếp công dân.

8. Quốc hội ghi nhận sự nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương trong triển khai các nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa và thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, kết quả đạt được chưa đáp ứng mục tiêu đề ra. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tăng cường chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nâng cao tinh thần trách nhiệm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tổng kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù; nghiên cứu, thể chế hóa thành chính sách chung cho cả nước theo Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị.

9. Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025) đến hết ngày 31/12/2026 của các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

10. Nhất trí bổ sung dự toán thu ngân sách trung ương năm 2025 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài là 26,343 tỷ đồng và bổ sung tương ứng dự toán chi thường xuyên năm 2025 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại là 26,343 tỷ đồng cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương như đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 1051/TTr-CP ngày 12/11/2025. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, nội dung đề xuất, bảo đảm việc bổ sung dự toán cho các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương đủ thủ tục, tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi và các điều kiện bổ sung dự toán, giao dự toán nguồn vốn viện trợ của nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

11. Cho phép Chính phủ tổ chức phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Giai đoạn 2 của Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo thẩm quyền mà không phải báo cáo Quốc hội thông qua. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 94/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành và Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

12. Thông qua các giải pháp để chấm dứt hoạt động của Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam như đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 69/TTr-CP ngày 08/12/2025 về việc triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương và phương án xử lý đối với Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam. Giao Chính phủ khẩn trương thực hiện đầy đủ các nội dung này. Trong quá trình thực hiện, Chính phủ báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền nếu có nội dung phát sinh vượt thẩm quyền hoặc có nội dung khác với kết luận của cấp có thẩm quyền tại văn bản số 12079-CV/VPTW ngày 08/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng và chịu trách nhiệm về việc thực hiện.

13. Cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam thành các dự án độc lập, nguồn vốn được bố trí từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Các địa phương, các chủ thể, cơ quan liên quan, cấp có thẩm quyền, tổ chức lập, quyết định đầu tư, thực hiện các dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn và việc đầu tư các hạng mục liên quan đến nội dung này không phải lập chủ trương đầu tư. Căn cứ vào tình hình thực tế, giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết quy định này.

14. Cho phép mở rộng việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có tình huống pháp lý tương tự và được xác định thời điểm sai phạm, vi phạm trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án trước ngày Nghị quyết Kỳ họp này được ban hành trên phạm vi cả nước. Việc thực hiện nội dung này phải bảo đảm tuân thủ đầy đủ nguyên tắc quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội và các nguyên tắc khác đã được Bộ Chính trị chỉ đạo.

Giao Chính phủ quy định hướng dẫn và ban hành danh mục các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án đáp ứng đủ điều kiện được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù nêu trên, phù hợp với kết luận, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của danh mục các dự án, đất đai. Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm thực hiện kiểm toán việc xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án, đất đai thuộc danh mục các dự án, đất đai.

Trong quá trình áp dụng quy định này mà các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có quy định thuận lợi hơn thì được lựa chọn áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

15. Nhất trí các nội dung theo Tờ trình số 68/TTr-CP ngày 07/12/2025 của Chính phủ, bao gồm:

a) Bổ sung dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 để thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai, bảo đảm an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ chi cần thiết khác khoảng 17.640,678 tỷ đồng từ toàn bộ nguồn dự toán chi ngân sách trung ương năm 2025 đã được Quốc hội quyết định nhưng chưa phân bổ chi tiết còn lại (khoảng 6.500 tỷ đồng) và từ nguồn điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển năm 2025 đã phân bổ cho các Bộ, cơ quan trung ương

và địa phương là 11.140,678 tỷ đồng theo Tờ trình số 68/TTr-CP ngày 07/12/2025 của Chính phủ. Cho phép chuyển nguồn số vốn dự phòng ngân sách trung ương được bổ sung nêu trên sang năm 2026 để thực hiện phân bổ, giải ngân theo quy định;

b) Cho phép điều chuyển nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 đã giao cho Bộ Xây dựng là 196,596 tỷ đồng để bổ sung có mục tiêu tương ứng cho tỉnh Phú Thọ để thực hiện dự án mở rộng đường kết nối cầu Phong Châu;

c) Cho phép điều chỉnh giảm tối đa 1.182,414 tỷ đồng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2025 đã bố trí từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 để tăng tương ứng dự toán chi thường xuyên bổ sung cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;

d) Điều chỉnh giảm 670 tỷ đồng dự toán chi sự nghiệp kinh tế năm 2025 của Bộ Xây dựng để bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo Tờ trình số 68/TTr-CP.

Chính phủ chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu, tính đầy đủ, tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, điều kiện phân bổ, giao dự toán, danh mục dự án và mức bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được phân bổ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

16. Cho phép điều chỉnh thời gian hoàn thành nhiệm vụ nổi thông đường Hồ Chí Minh trên cơ sở sử dụng Quốc lộ 32 và Quốc lộ 21 quy định tại điểm b mục 2.2 của Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội đến hết năm 2026 như đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 1156/TTr-CP ngày 05/12/2025 về điều chỉnh thời gian hoàn thành việc cơ bản nổi thông đường Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 66/2013/QH13 ngày 29/11/2013, Nghị quyết số 63/2022/QH15 của Quốc hội và Báo cáo số 1052/BC-CP ngày 12/11/2025 của Chính phủ. Chính phủ bảo đảm hoàn thành dự án theo tiến độ cam kết theo yêu cầu đặt ra tại các Nghị quyết của Quốc hội, không để tình trạng tiếp tục chậm tiến độ và chịu trách nhiệm về việc thực hiện cam kết này.

17. Cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện Dự án Hồ chứa nước Ka Pét, xã Hàm Thạnh, tỉnh Lâm Đồng đến hết năm 2028 như đề nghị của Chính phủ tại Báo cáo số 913/BC-CP ngày 13/10/2025. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương liên quan khẩn trương triển khai thực hiện và giải ngân Dự án, bảo đảm tiến độ, mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn, chất lượng công trình, không làm vượt mức vốn đầu tư công, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 93/2019/QH14 ngày 26/11/2019, mục 5 Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 và các nghị quyết khác của Quốc hội có liên quan.

18. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo thực hiện thống nhất trên cả nước đối với đường sắt địa phương, chính quyền địa phương cấp tỉnh được giữ lại 100% số tiền thu được từ khai thác quỹ đất khu vực TOD theo quy định tại khoản 3 Điều 25 của Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

19. Từ ngày 01/01/2026 kết thúc hiệu lực thi hành Nghị quyết số 68/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

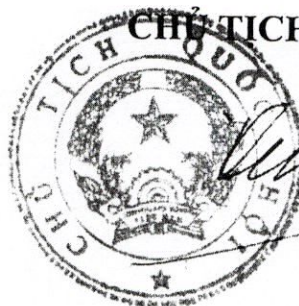
Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan không tiếp tục báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Các nội dung về giám sát triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội được thực hiện thống nhất theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

20. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương các cấp, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để sớm triển khai thực hiện các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.



Trần Thanh Mẫn

**DANH MỤC CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT
ĐƯỢC QUỐC HỘI THÔNG QUA
TẠI KỲ HỌP THỨ 10, QUỐC HỘI KHÓA XV**

I. Luật được Quốc hội thông qua

1. Luật Dẫn độ;
2. Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù;
3. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự;
4. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự;
5. Luật Tình trạng khẩn cấp;
6. Luật Giám định tư pháp;
7. Luật Thi hành án dân sự;
8. Luật Quản lý thuế;
9. Luật Thuế thu nhập cá nhân;
10. Luật Tiết kiệm, chống lãng phí;
11. Luật Quy hoạch;
12. Luật Bảo hiểm tiền gửi;
13. Luật Dân số;
14. Luật Phòng bệnh;
15. Luật An ninh mạng;
16. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;
17. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;
18. Luật Thương mại điện tử;
19. Luật Giáo dục nghề nghiệp;
20. Luật Giáo dục đại học;
21. Luật Báo chí;
22. Luật Phòng, chống ma túy;
23. Luật Thi hành án hình sự;
24. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm di khỏi nơi cư trú;
25. Luật Viên chức;
26. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;
27. Luật Công nghệ cao;
28. Luật Dự trữ quốc gia;
29. Luật Đầu tư;
30. Luật Xây dựng;
31. Luật Chuyển đổi số;
32. Luật Trí tuệ nhân tạo;

33. Luật Phục hồi, phá sản;
34. Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế;
35. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;
36. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;
37. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự;
38. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp;
39. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;
40. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;
41. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế;
42. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá;
43. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công;
44. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê;
45. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
46. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;
47. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;
48. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo;
49. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;
50. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;
51. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

II. Nghị quyết được Quốc hội thông qua

1. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
2. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;
3. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế;
4. Nghị quyết về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;
5. Nghị quyết Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
6. Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô;

7. Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

9. Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

10. Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

11. Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

12. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

13. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035;

14. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035;

15. Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình;

16. Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy;

17. Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

18. Nghị quyết về phê chuẩn Hiệp định thuộc lĩnh vực đối ngoại theo đề nghị của Chủ tịch nước;

19. Nghị quyết Miễn nhiệm chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nhiệm kỳ 2021 - 2026;

20. Nghị quyết Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; miễn nhiệm chức vụ Tổng Thư ký Quốc hội khóa XV - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; miễn nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XV; miễn nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV;

21. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia;

22. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực và Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia;

23. Nghị quyết Bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Trần Văn Thúc;

24. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm chức vụ một số Bộ trưởng nhiệm kỳ 2021 - 2026;
25. Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV;
26. Nghị quyết Bầu Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV;
27. Nghị quyết Bầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026;
28. Nghị quyết Bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV;
29. Nghị quyết Bầu Chủ nhiệm một số Ủy ban của Quốc hội và Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
30. Nghị quyết về bổ sung số lượng Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia;
31. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia;
32. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về một số Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia;
33. Nghị quyết Bổ sung số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV;
34. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026;
35. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm một số Bộ trưởng nhiệm kỳ 2021 - 2026;
36. Nghị quyết về công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước;
37. Nghị quyết Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;
38. Nghị quyết về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn;
39. Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.